

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC NỘI KHOA

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Nội khoa

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nội khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh Nội khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa.
- Thực hiện được một số thủ thuật Nội khoa thông thường.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng được một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh Nội khoa.
- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong cung cấp các dịch vụ y tế cho người bệnh.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa Nội của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II.
- Tiến sĩ Y học.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC NGOẠI KHOA

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Ngoại khoa

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Ngoại khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, và điều trị.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Ngoại khoa thông thường.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong cung cấp các dịch vụ y tế phục vụ người bệnh.
- Sử dụng được một số phần mềm thông kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa Ngoại của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II.
- Tiến sĩ Y học.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC SẢN PHỤ KHOA

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Sản Phụ khoa

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Sản phụ khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Sản khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh sản phụ khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Sản phụ khoa thông thường.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Sản phụ khoa.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa Sản của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II.
- Tiến sĩ Y học.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC NHI KHOA

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Nhi khoa

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nhi khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nhi khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Nhi khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Nhi khoa thông thường.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế để hỗ trợ lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nhi khoa.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa Nhi của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II.
- Tiến sĩ Y học.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Điện quang và Y học hạt nhân

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán hình ảnh.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu về lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hành được các kỹ thuật hình ảnh: X quang thường qui, Siêu âm, Cắt lớp vi tính và Cộng hưởng từ.
- Diễn giải được kết quả X quang thường qui, Siêu âm và kết quả của hình ảnh Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ.
- Cập nhật được các kiến thức về Chẩn đoán hình ảnh
- Có khả năng lãnh đạo chuyên môn một Khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện tuyến Tỉnh.
- Giảng dạy được Chẩn đoán hình ảnh cho các lớp sinh viên y khoa đa khoa và tập huấn được về chuyên ngành cho các tuyến y tế cơ sở.

- Chủ trì thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa Chẩn đoán hình ảnh của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II.
- Tiến sĩ Y học.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC TAI - MŨI - HỌNG

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Tai – Mũi - Họng

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Tai - Mũi - Họng.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu bệnh Tai - Mũi - Họng.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Tai - Mũi - Họng thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Tai Mũi Họng.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Tai - Mũi - Họng thông thường.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Tai - Mũi - Họng.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tai Mũi Họng.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa Tai Mũi Họng của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II.
- Tiến sĩ Y học.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Y tế công cộng

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Tổng hợp được các kiến thức về y tế công cộng phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Đánh giá được các nghiên cứu khoa học về y tế công cộng.
- Vận dụng thành thạo các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực miền núi trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của y tế công cộng, bao gồm thống kê-dịch tễ cơ bản, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, dinh dưỡng, quản lý y tế và chính sách y tế.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Lập được kế hoạch để giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên dựa vào bằng chứng, có cơ sở khoa học.
- Tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá được các chương trình y tế triển khai tại địa phương.
- Tổ chức phòng chống và giám sát dịch bệnh tại địa phương có hiệu quả.

- Quản lý có hiệu quả các nguồn lực và hoạt động y tế ở các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.
- Áp dụng các kỹ năng quản lý trong lập kế hoạch và triển khai nghiên cứu.
- Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu với các thiết kế khác nhau nhằm cung cấp các bằng chứng khoa học cho các bên liên quan trong quá trình giải quyết các vấn đề sức khỏe.
- Tổng hợp và chuyển tải các kết quả nghiên cứu một cách hiệu quả tới các bên liên quan khác nhau.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng.
- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của y tế công cộng trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc miền núi trong hoạt động y tế công cộng.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y tế, các tổ chức phi chính phủ.
- Các Phòng chức năng của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.
- Các trung tâm y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II Quản lý y tế.
- Tiến sĩ Y tế công cộng.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC KHOA HỌC Y SINH

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Khoa học y sinh

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường.
- Vận dụng được các kiến thức sinh hóa vào lâm sàng.
- Nắm vững bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý đại cương như viêm, rối loạn chuyển hóa, rối loạn phát triển tổ chức...
- Vận dụng được bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh giải thích được các triệu chứng, hội chứng cũng như quá trình tử vong trong một số bệnh lý cụ thể.
- Vận dụng những kiến thức cơ chế bệnh sinh vào công tác phòng ngừa bệnh tật và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Trình bày được các kiến thức về hệ thống miễn dịch trong cơ thể người: cấu trúc và chức năng của hệ thống miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu.
- Hiểu và trình bày được chức năng của đáp ứng miễn dịch tế bào và miễn dịch dịch thể trong quá trình loại bỏ kháng nguyên lạ và dung thử kháng nguyên bản thân.
- Trình bày được cơ chế điều hòa và các thành phần hiệu ứng tham gia đáp ứng miễn dịch.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm.
- Làm được các xét nghiệm hóa sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò...
- Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.
- Biết cách xây dựng mô hình thực nghiệm, phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Biết cách quan sát, giải thích được các hiện tượng. Phân tích và biện luận các kết quả thực nghiệm...
- Biết các và vận động cộng đồng thực hiện công tác phòng ngừa bệnh tật dựa trên những kiến thức sinh lý bệnh.
- Biết đọc các tiêu bản về các tế bào và tổ chức lympho.
- Biết cách phát hiện kháng thể dịch thể bằng các kỹ thuật miễn dịch như ngưng kết, kết tủa, điện li, ELISA, IFA...
- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu.
- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa cận lâm sàng của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II.
- Tiến sĩ Y học.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC RĂNG – HÀM - MẶT

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Răng – Hàm - Mặt

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị bệnh Răng miệng và Hàm mặt, trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe răng miệng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Vận dụng được kiến thức y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe răng miệng.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành chăm sóc Răng miệng và Hàm mặt.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Trình bày được những quan niệm cơ bản và nâng cao về định nghĩa, bệnh căn, bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh cho cộng đồng và cá nhân có các bệnh răng miệng và hàm mặt thường gặp như bệnh sâu răng, bệnh nha chu, các lệch lạc răng, các tình trạng mất răng, ung thư, viêm nhiễm, dị tật bẩm sinh và chấn thương.
- Hiểu và vận dụng được luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng
- Nắm được phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hiện được công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe về chăm sóc răng miệng cho cá nhân và cộng đồng.
- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, theo dõi, tiên lượng và dự phòng được các chứng bệnh thường gặp và cấp cứu thông thường về Răng – Hàm – Mặt và các bệnh liên quan.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Răng – Hàm – Mặt.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Răng – Hàm – Mặt thông thường.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Răng – Hàm – Mặt.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Răng – Hàm – Mặt.
- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe răng miệng, tổ chức chăm sóc và nâng cao sức khỏe Răng hàm mặt cho người bệnh và cộng đồng, bảo vệ vệ sinh môi trường và đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp.
- Chẩn đoán và điều trị đúng các bệnh lý Răng Hàm Mặt thường gặp như sâu răng, bệnh lý tủy răng, bệnh nha chu, lệch lạc răng, mất răng, bệnh lý viêm nhiễm miệng – hàm mặt, dị tật bẩm sinh hàm mặt, ung thư miệng – hàm mặt, chấn thương hàm mặt
- Xử trí đúng và kịp thời được các trường hợp cấp cứu Răng hàm mặt như chảy máu sau nhổ răng, viêm tủy răng, chấn thương hàm mặt, gãy xương hàm...
- Phát hiện bệnh sớm để điều trị hiệu quả, nhanh chóng hồi phục sức khỏe người bệnh.
- Ứng dụng được một số kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.
- Các khoa Răng Hàm Mặt của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II Răng Hàm Mặt.
- Tiến sĩ Răng Hàm Mặt.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Y học cổ truyền

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học chuyên sâu về Y học cổ truyền và Y học hiện đại làm nền tảng cho y học lâm sàng.
- Có kiến thức chuyên sâu về chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh của Y học cổ truyền và Y học hiện đại.
- Có phương pháp luận khoa học của Y học cổ truyền và Y học hiện đại trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Chẩn đoán và xử lý các bệnh chuyên khoa và các trường hợp cấp cứu bằng Y học cổ truyền và Y học hiện đại.
- Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng chuyên sâu phục vụ cho chẩn đoán bệnh.
- Thực hiện được các thủ thuật chuyên sâu trong điều trị của Y học cổ truyền và Y học hiện đại.
- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp để chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu trên thực tiễn lâm sàng.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- coi trọng việc kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Có khả năng làm việc tại các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung ương, các Viện nghiên cứu và Y Dược học cổ truyền, các Khoa y học cổ truyền và các cơ sở y tế khác.
- Giảng dạy môn y học cổ truyền tại các Trường Đại học Y Dược, Cao đẳng và trung học y tế.
- Đề xuất các vấn đề nghiên cứu, biết tổ chức và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Chuyên khoa cấp II Y học cổ truyền.
- Tiến sĩ Y học cổ truyền.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC ĐIỀU DƯỠNG

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Điều dưỡng

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học chuyên sâu về chăm sóc người bệnh, nâng cao chất lượng chăm sóc bệnh nhân tại các bệnh viện.

- Có kiến thức về thực hành dựa vào bằng chứng trong việc chăm sóc người bệnh.

- Có phương pháp luận khoa học của Điều dưỡng trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

- Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Chăm sóc nâng cao cho người bệnh với từng khoa chuyên biệt.

- Chăm sóc và phối hợp với bác sĩ trong các trường hợp cấp cứu.

- Thực hiện được các thủ thuật chuyên sâu trong chăm sóc bệnh nhân.

- Theo dõi diễn biến của bệnh nhân để có cách xử trí và báo bác sĩ kịp thời.

- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp để chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu trên thực tiễn lâm sàng.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- coi trọng việc kết hợp chăm sóc sức khỏe với giáo dục sức khỏe cho người bệnh và nhân dân.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ suốt đời.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

Giảng dạy được (giảng viên) ở các trường Cao đẳng, Đại học có đào tạo điều dưỡng; điều dưỡng tại các cơ sở y tế, các bệnh viện và có khả năng nghiên cứu một cách độc lập.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Tiến sĩ Điều dưỡng.

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC GÂY MÊ HỒI SỨC

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Gây mê hồi sức

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học chuyên sâu về các môn cơ sở liên quan làm nền tảng cho chuyên ngành Gây mê Hồi sức.

- Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và thực hành dựa vào bằng chứng về Gây mê hồi sức, cập nhật kiến thức về Gây mê, Hồi sức và giảm đau.

- Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lâm sàng, phương pháp phân tích và trình bày một vấn đề khoa học trong chuyên ngành.

- Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong Gây mê hồi sức

- Thực hiện được các phương pháp gây mê - gây tê, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho tất cả các trường hợp can thiệp ngoại khoa.

- Áp dụng được các biện pháp hồi sức hiệu quả cho các trường hợp bệnh nhân nặng, có bệnh lý kèm theo cả trong và sau phẫu thuật.

- Thực hiện được các kỹ thuật giảm đau và các biện pháp khác nhằm tăng cường sự an toàn và chất lượng bệnh nhân sau phẫu thuật.

- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp để chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu trên thực tiễn lâm sàng.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thông kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Hiểu được tầm quan trọng của chuyên môn Gây mê Hồi sức trong thực hành lâm sàng; các nguy cơ khi thực hành chuyên môn và các biện pháp áp dụng để giảm thiểu nguy cơ cho bệnh nhân và nhân viên y tế.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ liên tục

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Giảng dạy được (giảng viên) ở các trường Cao đẳng, Đại học có đào tạo cán bộ Gây mê hồi sức; điều trị tại các Khoa Gây mê hồi sức tại các cơ sở y tế tương đương với Bác sĩ chuyên khoa 1 Gây mê hồi sức; có khả năng nghiên cứu y học lâm sàng một cách độc lập.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Tiến sĩ Gây mê hồi sức
- Chuyên khoa cấp II Gây mê hồi sức

CHUẨN ĐẦU RA CAO HỌC QUẢN LÝ BỆNH VIỆN

1. Tên ngành đào tạo: Cao học Quản lý bệnh viện

2. Trình độ đào tạo: Sau đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Trình bày các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách liên quan đến các lĩnh vực quản lý bệnh viện.

- Phân tích được các vấn đề tồn tại trong quản lý bệnh viện dựa vào các thông tin liên quan nhằm cung cấp bằng chứng cải thiện chất lượng hoạt động của đơn vị công tác.

- Giải thích được các phương pháp lãnh đạo, quản lý và quản lý sự thay đổi của bệnh viện phù hợp với thay đổi của môi trường kinh tế xã hội.

- Trình bày được các phần mềm quản lý trong bệnh viện để nghiên cứu ứng dụng trong công tác quản lý bệnh viện.

- Trình bày được các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý chuyên môn tại bệnh viện.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hiện một cách hệ thống các nguyên tắc, kỹ thuật phân tích để xác định, phân tích các vấn đề trong bệnh viện

- Lập kế hoạch chiến lược bệnh viện cũng như các chương trình dự án trong bệnh viện phù hợp với bối cảnh cụ thể.

- Triển khai thực hiện được các chính sách cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh và các chương trình dự án liên quan.

- Điều phối, thực hiện, theo dõi và đánh giá kế hoạch của bệnh viện, bao gồm cả kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng chính sách quản lý tài chính thu – chi trong bệnh viện và đánh giá được hoạt động tài chính của bệnh viện nhằm quản lý có hiệu quả nguồn tài chính của bệnh viện.

- Sử dụng được các kỹ thuật và công cụ phù hợp để tuyển chọn, đào tạo, phân tích công việc, sử dụng nhân lực, động viên khuyến khích nhân viên nhằm tăng cường chất lượng nguồn nhân lực bệnh viện.

- Tham gia vào quản lý cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế và chất thải bệnh viện.

- Sử dụng được các phần mềm quản lý thông tin bệnh viện

- Xác định vấn đề tồn tại trong quản lý bệnh viện, thiết kế được một nghiên cứu, thu thập, phân tích, trình bày và phiên giải số liệu về vấn đề đó nhằm góp phần giải quyết các vấn đề trong quản lý bệnh viện.

- Phát triển và duy trì quan hệ giữa các bên liên quan để giải quyết các vấn đề về khám chữa bệnh và quản lý bệnh viện

- Hợp tác, làm việc nhóm, động viên mọi người để quản lý và giải quyết các vấn đề trong bệnh viện.

4.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Nhận biết được tầm quan trọng của các quản lý bệnh viện đối với hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người bệnh

- Chứng tỏ khả năng tự học cũng như tác động, khuyến khích đồng nghiệp học tập và phát triển chuyên môn liên tục.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.

- Các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y tế, các tổ chức phi chính phủ.

- Các Phòng chức năng của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện.

- Các trung tâm y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Tiến sĩ

- Chuyên khoa cấp II